

Số: 68 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật năng lượng
của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-KĐCLGDTL ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-KĐCLGDTL ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật năng lượng của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật năng lượng hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài. Hội đồng thẩm định đã rà soát, đánh giá kết quả đạt được và nhất trí điều chỉnh mức điểm đánh giá Tiêu chí 10.4 từ mức 4/7 thành mức 5/7.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật năng lượng của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật năng lượng của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật năng lượng của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 16 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5	4,43	7	100
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	6			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,08	47	94,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 16 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành ngành Kỹ thuật năng lượng (CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học và đáp ứng được yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với đào tạo đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, bám sát và phản ánh được mục tiêu của CTĐT, bao quát được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra được rà soát, điều chỉnh, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa và được phổ biến bằng nhiều hình thức khác nhau đến sinh viên và các bên liên quan. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên cách tiếp cận mới nhằm đáp ứng hội nhập quốc tế, chú trọng phát triển các kỹ năng của người học và có nhiều học phần cập nhật phù hợp với các vấn đề mới liên quan đến chuyên ngành. Đề cương của các học phần có đủ thông tin theo quy định. Các hoạt động dạy và học đã chú trọng đến phát triển các kỹ năng và khuyến khích khả năng học tập suốt đời, hướng tới đạt được chuẩn đầu ra. Đề cương các học phần được định kỳ rà soát và điều chỉnh theo từng học kỳ, kết quả đánh giá người học được tổng hợp và đối sánh giữa các học phần, các khoa vào cuối năm học. Đề cương chi tiết các học phần có mô tả rõ ràng các mục tiêu của học phần và đi kèm chuẩn đầu ra riêng là ma trận thể hiện đóng góp tương ứng của từng học phần vào chuẩn đầu ra của cả CTĐT. Đề cương chi tiết các học phần có yêu cầu sinh viên tự học, tự tìm kiếm thông tin góp phần thúc đẩy khả năng đạt được các chuẩn đầu ra về kỹ năng. Loại hình kiểm tra/đánh giá được quy định đa dạng, phù hợp với việc hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục “Sáng tạo và vun đắp giá trị nhân văn của công nghệ” và Giá trị cốt lõi “Sáng tạo, Tiên phong, Chất lượng cao” được phổ biến rõ ràng và rộng rãi tới cán bộ, giảng viên, sinh viên và các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng và triển khai phù hợp để đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của CTĐT. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi, khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập được xây dựng rõ ràng, được phổ biến đến người học thông qua nhiều phương thức, các khiếu nại về kiểm tra đánh giá và kết quả học tập của người học được giải quyết kịp thời, thỏa đáng. Công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện đồng bộ từ cấp Đại học Quốc gia Hà Nội đến Trường/Khoa, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Việc tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện theo đúng quy

định, quy trình, tiêu chí và được công bố công khai. Khối lượng và chất lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định, giám sát và đánh giá. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc, có nhiều bài báo đăng trên tạp chí WoS/Scopus và các tạp chí khoa học có uy tín; có nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ/Đại học Quốc gia Hà Nội, cấp Trường và đề tài hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước đã được nghiệm thu. Nhà trường có chính sách, thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện tốt. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật hằng năm. Hoạt động hỗ trợ người học tích cực, hiệu quả, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao. Môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ được thực hiện tốt. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp, đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học; hệ thống thư viện được số hoá, có đủ nguồn học liệu, thông tin cho CTĐT và được cập nhật. Hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống phòng thực hành với trang thiết bị đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các phần mềm quản lý chuyên dụng được phát triển và sử dụng hiệu quả. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập, Trường đã ban hành những quy định, công cụ cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng; giảng viên trong Khoa có nhiều sản phẩm khoa học từ các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều kết quả nghiên cứu khoa học từ các đề tài, bài báo có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học được xác lập và giám sát. Tỷ lệ sinh viên sau tốt nghiệp 12 tháng có việc làm qua khảo sát ở mức cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác lập và giám sát, sinh viên đạt nhiều giải thưởng nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều bài báo WoS/Scopus. Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học của sinh viên được đầu tư thỏa đáng. Trường đã định kỳ tổ chức và giám sát việc thu thập ý kiến về sự hài lòng của các bên liên quan, kết quả thu thập ý kiến đã được phân tích, áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Chú trọng đến tính chuyên biệt của CTĐT và hiệu quả của việc khảo sát ý kiến các bên liên quan về mục tiêu cũng như chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa các chuẩn đầu ra của CTĐT; thể hiện rõ hơn các chuẩn đầu

ra có định hướng về đổi mới sáng tạo và năng lực nghiên cứu; định kỳ tổ chức tập huấn cho giảng viên về nghiệp vụ xây dựng và phát triển CTĐT nói chung và chuẩn đầu ra nói riêng; tăng cường phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT và thông tin liên quan; xây dựng thêm nhiều hình thức công bố chuẩn đầu ra khác nhau như qua diễn đàn, fanpage, câu lạc bộ cựu sinh viên.

2. Tổ chức thẩm định kỹ lưỡng bản mô tả CTĐT trước khi ban hành để tránh lỗi chính tả, thiếu nhất quán giữa các phần. Bản mô tả CTĐT cần được rà soát, bổ sung thêm các thông tin về nguồn lực, chi tiết hóa phương pháp dạy và học, một số thông tin của các học phần và chú ý mô tả đối sánh với các CTĐT tương tự của các trường đại học khác trong nước. Trường cần rà soát thường xuyên và cập nhật các kỹ năng, kiến thức cần thiết cho người học phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của lĩnh vực năng lượng, cách mạng công nghiệp và chuyển đổi số, đồng thời nêu rõ trong bản mô tả CTĐT nhằm cung cấp thông tin kịp thời tới người học và các bên liên quan; đa dạng hóa các hình thức công khai bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Rà soát, xác định lại một cách chính xác hơn sự đóng góp của mỗi khối kiến thức cũng như của từng học phần vào việc thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; có hướng dẫn/mô tả chi tiết về phương pháp dạy - học, kiểm tra/đánh giá tại mỗi chương mục của học phần; cần đảm bảo các chuẩn đầu ra về kỹ năng và các năng lực được chuyển tải vào các học phần của CTĐT; hướng dẫn phương pháp tư duy, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; tăng thời lượng tham quan, thực tập tại các doanh nghiệp và đơn vị ngoài trường; lập ma trận thể hiện mối liên hệ giữa các học phần để đảm bảo việc rà soát, điều chỉnh CTĐT hiệu quả và có tính tích hợp; tổ chức phân tích sâu kết quả đối sánh với CTĐT của một số trường đại học uy tín nước ngoài để phát triển CTĐT có tính hiện đại và hội nhập quốc tế.

4. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến mục tiêu và triết lý giáo dục qua nhiều phương tiện thông tin đến các bên liên quan ngoài Trường; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho giảng viên, cán bộ hỗ trợ về các phương pháp/hình thức dạy - học tiên tiến, cách thức thiết kế hoạt động dạy học gắn với chuẩn đầu ra; đưa ra biện pháp và hình thức đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; tổ chức thêm các học phần đào tạo về kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và đơn vị bên ngoài để mời các chuyên gia ngoài trường, giảng viên nước ngoài tham gia đào tạo tại trường, hướng dẫn sinh viên có kiến thức thực tế và cập nhật; khảo sát ý kiến sinh viên và các bên liên quan để đẩy mạnh hiệu quả tham quan, thực tập tại các doanh nghiệp, đơn vị ngoài trường; xây dựng cơ chế khuyến khích hoạt động sinh viên khởi nghiệp, giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, chú trọng phối hợp ứng dụng công nghệ thông tin để bắt kịp xu hướng phát triển thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Xây dựng văn bản hướng dẫn đầy đủ và chi tiết hơn về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích, yêu cầu về đánh giá mức độ đạt được của mỗi chuẩn đầu ra thành phần; mời các chuyên gia đo lường đánh giá tập huấn cho cán bộ chuyên trách khảo thí và các giảng viên các khoa về các

phương pháp đánh giá một cách định lượng, khoa học, đảm bảo độ tin cậy và phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá người học; cải tiến nội dung và cách thức khảo sát ý kiến của người học về phương pháp kiểm tra đánh giá, quan tâm khảo sát ý kiến của các bên liên quan về chuẩn đầu ra và khả năng đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên tốt nghiệp, sử dụng các kết quả này làm cơ sở cho đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá một cách hiệu quả nhằm phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.

6. Xây dựng quy định về hướng dẫn thực hiện, giám sát, đánh giá, và tính giờ cho nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng quy định, bộ tiêu chí, công cụ, quy trình đánh giá năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về chất lượng, nội dung, đánh giá sau đào tạo của các khóa bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả, tác động sau đào tạo; xây dựng hướng dẫn tổ chức, quản lý, nghiệm thu các đề tài tài nghiên cứu khoa học hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước để có giá trị như đề tài cấp Bộ, cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, cấp Trường nhằm tăng giá trị của sản phẩm khoa học công nghệ.

7. Xác định đồng bộ, có hệ thống và đầy đủ các tiêu chí phát triển nguồn nhân lực (trong đó có đội ngũ nhân viên) để thuận lợi trong việc triển khai thực hiện; hệ thống hóa, cụ thể hóa các tiêu chí tuyển dụng và bố trí, luân chuyển... đối với đội ngũ nhân viên; xác định đề án vị trí việc làm với đầy đủ các công việc; xây dựng hệ thống đánh giá năng lực; hoàn thiện hệ thống các KPIs và các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Thành lập bộ phận chuyên trách về công tác tuyển sinh, truyền thông về tuyển sinh; phân tích, đánh giá một cách bài bản hiệu quả các phương thức tuyển sinh hàng năm cho tất cả các CTĐT làm cơ sở cho việc đề xuất các hình thức tuyển sinh để chất lượng đầu vào ngày càng tốt hơn; rà soát, tổng kết, đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên, có các giải pháp phù hợp để hạn chế sinh viên thôi học, tốt nghiệp chậm.

9. Khảo sát đa dạng các bên liên quan, một số tiêu chí thông tin cần cụ thể, phù hợp với yêu cầu; tách số liệu thống kê, phân tích kết quả khảo sát theo từng ngành/khoa; có chính sách khai thác hiệu quả các tiềm năng của Trung tâm Thư viện và Tri thức số để phục vụ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác và phục vụ cộng đồng; khai thác hiệu quả ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học hướng đến xây dựng đại học số; ban hành Quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành.

10. Mở rộng phạm vi lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, chú ý lấy ý kiến của đội ngũ các chuyên gia về phát triển CTĐT từ các trường đại học khác, các viện nghiên cứu về khoa học chuyên ngành, cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo liên quan đến chuyên ngành; quy định cụ thể hoạt động rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; tách riêng kết quả đánh giá thông qua khảo sát các bên liên quan cho từng đơn vị có CTĐT về các hoạt động dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học làm căn cứ điều chỉnh chương trình

dạy học; có kế hoạch cụ thể hàng năm hoặc dài hơn về nghiên cứu khoa học nhằm hỗ trợ các khoa để giảng viên có cơ sở lựa chọn nhiều hơn những nghiên cứu có kết quả cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập cũng như để đối sánh chất lượng nghiên cứu khoa học giữa các đơn vị có đào tạo; bổ sung các tiêu chí như: không gian, môi trường làm việc, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và thái độ phục vụ trong việc tư vấn, hỗ trợ giảng viên, người học trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng vào phiếu đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin làm cơ sở cải tiến chất lượng các dịch vụ của Khoa/Trường.

11. Xác định các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm giảm tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp quá hạn, giảm tỷ lệ thôi học, giảm số sinh viên không hoàn thành CTĐT; ban hành văn bản quy định về tổ chức và hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên phù hợp với Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021; ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên hàng năm đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng của Nhà trường; ban hành quy định về kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong quy chế tài chính đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành; thực hiện đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí về kết quả đầu ra của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Kỹ thuật năng lượng. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.